

Bản án số: 07/2017/HNGĐ - ST
Ngày 15-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi.

Bà Đoàn Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2017 về việc Tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Mạnh L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn anh Lê Mạnh L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy D kết hôn tháng 10/2004, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống hạnh phúc giữa hai vợ chồng được một thời gian dài thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng anh, chị không có tiếng nói chung; mặt khác chị Nguyễn Thị Thúy D làm ăn kinh

tế phi pháp, vay nợ của nhiều người không có khả năng trả nợ cho nên mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng. Chị Nguyễn Thị Thúy D đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2012 cho đến nay. Anh L đã đi tìm nhiều nơi, liên lạc với nhiều người nhưng không biết chị Nguyễn Thị Thúy D ở đâu. Tháng 10/2016 anh L làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H tuyên bố chị Nguyễn Thị Thúy D mất tích. Tháng 02/2017 Tòa án nhân dân huyện Cát Hải mở phiên họp tuyên bố chị Nguyễn Thị Thúy D mất tích. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mặt khác không biết chị D đang ở đâu nên anh Lê Mạnh L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy D.

Về con chung: Anh L và chị D có hai con chung: Lê Đức A sinh ngày 31/01/2008 và Lê Tuấn Đ sinh ngày 24/7/2009 nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì hiện nay không biết chị D ở đâu. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L và chị D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo yêu cầu của anh Lê Mạnh L. Qua xác minh, xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh L chị D đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng. Hiện tại chị D đã bỏ nhà ra đi nhiều năm không có tin tức gì.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Mạnh L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy D và đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về mặt tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tiến hành trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Mạnh L và chị Nguyễn Thị Thúy D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mặt khác chị D đã bỏ nhà đi nhiều năm không có tin tức nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lê Mạnh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy D. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Lê Đức A sinh ngày 31/01/2008 và Lê Tuấn Đ sinh ngày 24/7/2009 cho anh Lê Mạnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thúy D.

Anh Lê Mạnh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Tranh chấp ly hôn và Tranh chấp nuôi con chung, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó nguyên đơn là anh Lê Mạnh L và bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy D đều có địa chỉ thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thúy D là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần bằng việc niêm yết công khai về thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Liễu không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử ngày 31/8/2017 tuy nhiên, do chị Liễu vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị Nguyễn Thị Thúy D vẫn không có mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Mạnh L và chị Nguyễn Thị Thúy D kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện H, thành phố Hải Phòng; đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống chị D và anh L không có tiếng nói chung trong cuộc sống hạnh phúc gia đình. Vì vậy, chị D đã bỏ nhà ra đi không có tin tức gì. Qua xác minh tại địa phương, đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã nảy sinh từ lâu, đã được gia đình, đoàn thể, chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác chị D đã bỏ nhà ra đi và được Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy việc anh Lê Mạnh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Lê Mạnh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Nguyễn Thị Thúy D đã bỏ nhà ra đi không biết ở đâu vì vậy đối với yêu cầu của anh L là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Mặc dù yêu cầu khởi kiện của anh Lê Mạnh L được chấp nhận nhưng căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Lê Mạnh L vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Mạnh L. Xử cho anh Lê Mạnh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao con chung Lê Đức A sinh ngày 31/01/2008 và Lê Tuấn Đ sinh ngày 24/7/2009 cho anh Lê Mạnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thúy D.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Mạnh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số 0003977 ngày 28/4/2017.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Lê Mạnh L có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Thúy D có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP Hải Phòng;
- VKSND.TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn B, huyện Cát H,
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Biên

